

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày 02.4.2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Tươi;

Ông Trần Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Võ Thị Thu Y, sinh năm 1997; cư trú tại: khu phố C, phường LT, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1997; cư trú tại: khu phố GL, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 7 năm 2023 và bản tự khai - nguyên đơn chị Võ Thị Thu Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, không có tổ chức lễ cưới. Đến năm 2017, vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng (nay là phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Trước khi kết hôn, chị và anh P có tìm hiểu nhau khoảng 01 năm. Sau khi sống chung, chị về làm dâu bên chồng tại khu phố Gia Lâm, phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị làm

nghề bán vé số, còn anh P làm thuê làm mướn. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chồng không lo làm ăn, chỉ một mình chị đi làm lo cho cuộc sống gia đình. Ngoài ra, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi vã với nhau. Khi vợ chồng gây gổ với nhau thì chị bỏ nhà đi từ tháng 03 – 04 năm 2023. Vợ chồng chị đã sống từ ngày đó cho đến nay.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích Trâm, sinh ngày 14/9/2017 và Nguyễn Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 15/11/2022. Hiện nay hai con chung đang sống với anh P.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh P. Con chung đồng ý giao cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án – bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày: Anh thừa nhận anh và chị Y chung sống từ năm 2015, có 02 con chung, tài sản chung và nợ chung như chị Y trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên chị Y tự bỏ nhà đi. Nay anh xin đoàn tụ vì còn thương vợ và 02 con còn nhỏ. Tại phiên tòa, anh đồng ý ly hôn với chị Y. Về con chung: anh yêu cầu tiếp tục nuôi con, yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 84, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thu Y đối với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bích Trâm, sinh ngày 14/9/2017 và Nguyễn Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 15/11/2022 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị Thu Y vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227;

khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Y, anh P.

[2] Về hôn nhân: Chị Y và anh P chung sống với nhau vào năm 2015, không có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị Y và anh P chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau. Chị Y đã bỏ về nhà mẹ ruột tại Bình Dương sinh sống từ tháng 3/2023 cho đến nay. Chị Y yêu cầu ly hôn với anh P thì anh P đồng ý. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích Trâm, sinh ngày 14/9/2017 và Nguyễn Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 15/11/2022. Hiện đang sống chung với anh P. Khi ly hôn, anh P có nguyện vọng tiếp tục nuôi con, chị Y cũng đồng ý giao con chung cho anh P nuôi. Do đó, chấp nhận yêu cầu của anh P, giao 02 cháu Bích Trâm và Ngọc Trâm cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu. Anh P có yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Do đó, chị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc Trâm và cháu Bích Trâm là phù hợp. Vì vậy, chị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu.

[5] Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 600.000 đồng.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Võ Thị Thu Y đối với anh Nguyễn Văn P.

Chị Võ Thị Thu Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn P

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bích Trâm, sinh ngày 14/9/2017 và Nguyễn Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 15/11/2022 cho anh Nguyễn Văn P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Võ Thị Thu Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Bích Trâm, sinh ngày 14/9/2017 và Nguyễn Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 15/11/2022 số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng kể từ ngày 02/4/2024 cho đến khi cháu Bích Trâm, cháu Ngọc Trâm đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Thu Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0027701 ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng; chị Y tiếp tục nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết theo quy định pháp luật./.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX.Trảng Bàng;
- UBND phường Gia Lộc;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm